

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 534/2022/TLST/HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm X, xã P, huyện P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T – sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; Điều 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung Nguyễn L, sinh ngày 27/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị H, anh T thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị H được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y (Biên lai thu tiền số: 0012501 ngày 21 tháng 11 năm 2022). Hoàn trả lại cho chị Hà 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Y;
- UBND xã (ĐKKH)
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị N